

Số: 04/2022/QĐST- DS

Đ, ngày 26 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2021/TLST- DS, ngày 22 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng chính sách xã hội

Địa chỉ: Số 169, phố LĐ, phường HL, quận HM, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội.

Ủy quyền cho: Ông Nguyễn Trọng H- Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ.

Địa chỉ: Khu TT, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Trọng H: Bà Nguyễn Thị L

- Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn K - sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu 2, xã Q, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị N- sinh năm 1974 (Là vợ ông K)

Địa chỉ: Khu 2, xã Q, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về trách nhiệm trả nợ: Vợ chồng ông Nguyễn Văn K, bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ số tiền còn nợ của 03 món vay tính đến ngày 08/7/2022 bao gồm:

+ Món vay ngày 30/3/2015 theo chương trình cho vay Giải quyết việc làm: Tiền gốc là 19.500.000đ (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng), tiền lãi là

9.569.421đ (Chín triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi một đồng), tổng cộng cả gốc và lãi là 29.069.421đ (Hai mươi chín triệu không trăm sáu mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi một đồng).

+ Món vay ngày 27/5/2016 theo chương trình cho vay Hộ mới thoát nghèo: Tiền gốc là 49.000.000đ (Bốn mươi chín triệu đồng), tiền lãi là 25.940.440đ (Hai mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi nghìn bốn trăm bốn mươi đồng), tổng cộng cả gốc và lãi là 74.940.440 đ (Bảy mươi tư triệu chín trăm bốn mươi nghìn bốn trăm bốn mươi đồng).

+ Món vay ngày 27/5/2016 theo chương trình cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường: Tiền gốc là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng), tiền lãi là 6.925.416đ (Sáu triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm mười sáu đồng), tổng cộng cả gốc và lãi là 18.925.416đ (Mười tám triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm mười sáu đồng).

Như vậy, vợ chồng ông Nguyễn Văn K, bà Nguyễn Thị N phải trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ tổng số tiền còn nợ của 03 món vay tính đến ngày 08/7/2022 là 122.935.277đ (Một trăm hai mươi hai triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm bảy mươi bảy đồng), trong đó tiền gốc là 80.500.000đ (Tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng), tiền lãi là 42.435.277đ (Bốn mươi hai triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm bảy mươi bảy đồng).

Kể từ ngày 09/7/2022 cho đến khi thi hành án xong, vợ chồng ông Nguyễn Văn K, bà Nguyễn Thị N còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn K, bà Nguyễn Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 3.073.000đ (Ba triệu không trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa

